

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân
năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Chương trình kỳ họp thứ 10 của HĐND tỉnh khóa XV; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

UBND tỉnh tiếp tục quán triệt, chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (sau đây viết tắt Nghị định số 13/2018/NĐ-CP); Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/05/2018 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật¹ (PBGDPL), trong đó xác định tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin là nhiệm vụ trọng tâm. Giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2490/KH-UBND ngày 22/8/2016 về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 792/KH-UBND ngày 04/4/2018 triển khai thực

¹ Kế hoạch số 625/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Ngày 22/5/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung danh mục đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2020, trong đó giao Sở Tư pháp nghiên cứu Đề tài khoa học "Nghiên cứu thực tiễn để xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình trên cơ sở giới", đến nay Đề tài đang hoàn thiện và chuẩn bị đánh giá, nghiệm thu.

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin đảm bảo nội dung, tiến độ theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương. Ban hành Kế hoạch hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác PBGDPL và tổ chức triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin; phổ biến, quán triệt rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, thực hiện công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu; bố trí đơn vị, bộ phận hoặc đầu mối cung cấp thông tin. Hầu hết các Sở, ngành đã ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ theo quy định.

2. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP và các quy định có liên quan đến việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật cấp tỉnh để quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật mới ban hành cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, lãnh đạo UBND cấp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ, công chức một số cơ quan chuyên môn, tuyên truyền viên cấp xã; trong đó đã lồng ghép phổ biến nội dung cơ bản của Luật Tiếp cận thông tin.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và cấp huyện đã phổ biến, quán triệt Luật Tiếp cận thông tin đến các ngành thành viên của Hội đồng phối hợp; đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã về quyền tiếp cận thông tin của công dân. Trong năm 2022, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 10 lớp tập huấn với 650 lượt người tham dự.

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin bằng nhiều hình thức phù hợp như: Ban hành văn bản chỉ đạo trực tiếp; sao gửi văn bản chỉ đạo của cấp trên; thông qua phần mềm chỉ đạo, điều hành E-Office, TD-Office; Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương; phổ biến trên Đài phát thanh - Truyền hình các cấp; hệ thống loa truyền thanh cơ sở²;...

Trong năm 2022, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 1.302 cuộc tuyên truyền pháp luật thu hút 803.276 lượt người tham dự; trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP³. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, nội dung và trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước và quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Luật.

3. Tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp biên soạn đề cương giới thiệu các văn bản pháp luật và cung cấp cho các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện làm tài liệu tuyên truyền, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thuận tiện trong việc truy cập, tìm hiểu⁴. Sở Tư pháp đang tổ chức triển khai thực hiện thí điểm việc áp dụng Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở; Bộ Hỏi - Đáp về thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ Hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình tại cơ sở tại 8 xã thuộc các huyện Điện Biên, Mường Chà và Tuần Giáo⁵.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả chung

² Các ngành, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ này gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, UBND huyện Nậm Pồ

³ Theo số liệu thống kê của 43 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

⁴ UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp đã biên soạn và phát hành 09 Đề cương PBGDPL hàng quý đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; Phòng Tư pháp cấp huyện để tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định.

⁵ Tổ chức 08 lớp tập huấn áp dụng thí điểm Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ Hỏi - Đáp về thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở; Bộ tài liệu Hướng dẫn hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình tại cơ sở cho gần 500 đại biểu tham dự tại huyện Điện Biên và 02 xã thuộc huyện Điện Biên (Thanh Nưa, Hua Thanh), xã Mường Mươn huyện Mường Chà, huyện Tuần Giáo và 03 xã thuộc huyện (Tòa Tình, Quài Tở, Chiềng Đông). Tổ chức 03 hội nghị đánh giá kết quả áp dụng thí điểm Bộ tài liệu cho 230 lượt người, 01 hội thảo khoa học lấy ý kiến góp ý hoàn thiện Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ Hỏi - Đáp về thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở; Bộ tài liệu Hướng dẫn hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình tại cơ sở với 30 lượt người tham dự.

1.1. Thực hiện công khai thông tin

Trong năm 2022, các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện công khai 31.757 thông tin với 608.681.477 lượt thông tin được khai thác, có 04 thông tin có phản hồi⁶. Hình thức công khai thông tin như: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Công báo tỉnh; đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Nội dung công khai bao gồm:

- Các văn bản Luật, dưới luật của Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và UBND các huyện, thành phố; đăng trên công báo của tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành trên Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí phổ biến, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

- Công khai các văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung như: Các Chương trình công tác, Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, báo cáo thống kê, thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; lịch công tác, tiếp công dân của Lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo các Sở, ban, ngành... đều được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Công khai chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước.

- Công khai thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động.

⁶ Theo thống kê của 43 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Số lượt khai thác thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử được tính đến thời điểm báo cáo, không thống kê được lượt truy cập riêng năm 2022.

- Công khai thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định.

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đã thực hiện công khai thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin.

- Công khai thông tin về thuế, phí, lệ phí trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước thông qua các chuyên mục hỏi đáp chế độ, chính sách trên báo, đài phát thanh, truyền hình, Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và của các sở, ban, ngành; thông qua công tác tuyên truyền, PBGDPL, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, đối thoại với người dân và doanh nghiệp; công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo trong phạm vi quản lý của các ngành, các cấp. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã thực hiện công khai thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

1.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

- Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân và cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được các cấp, các ngành thực hiện đúng quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- + Đã tiếp nhận: **2.721** yêu cầu cung cấp thông tin thông tin;
- + Đã được giải quyết: **2.715** yêu cầu cung cấp thông tin;

+ 06 yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối⁷.

- Về đính chính, sửa đổi, bổ sung thông tin: Trong năm 2022, toàn tỉnh có 04 thông tin phải đính chính, sửa đổi, bổ sung; việc đính chính, sửa đổi thông tin đảm bảo kịp thời, chính xác⁸.

1.3. Đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện tiếp cận thông tin, như: đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin; hệ thống bảng niêm yết, công khai thông tin ở cơ sở tổ dân phố, thôn, bản; tăng cường cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là loa truyền thanh ở cơ sở trong việc cung cấp thông tin cho người dân, đặc biệt chú trọng người dân ở vùng sâu, vùng xa, các xã giáp biên giới trên địa bàn tỉnh.

1.4. Bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, kiện toàn, giao bộ phận, đơn vị làm đầu mối và bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối cung cấp thông tin theo quy định; giao đơn vị, cán bộ quản lý, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật và quản lý hoạt động thông tin thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, đơn vị.

Đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương giao bộ phận Văn phòng là đầu mối cung cấp thông tin, đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin được kịp thời, thuận lợi, chính xác và kiểm soát chặt chẽ nguồn thông tin trước khi công khai hoặc cung cấp cho công dân; giao Thanh tra ngành theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động cung cấp thông tin theo quy định.

Các cấp, các ngành đã quan tâm bố trí nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cung cấp, công khai, lưu giữ thông tin; bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê.

1.5. Ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin

Các cấp, các ngành trên địa bàn đều xây dựng và thực hiện Quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật. Đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Quy chế

⁷ Có 06 trường hợp, cụ thể: Sở Nội vụ từ chối cung cấp 05 trường hợp do thông tin yêu cầu cung cấp không thuộc nội dung, trách nhiệm cung cấp thông tin của Sở Nội vụ; 01 trường hợp tại Sở Tư pháp, do người yêu cầu cung cấp thông tin đề nghị cung cấp thông tin không thuộc thẩm quyền của cơ quan tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin, đã hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc cung cấp thông tin theo yêu cầu.

⁸ Tại Sở Xây dựng đã thực hiện đính chính 04 thông tin.

nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế.

1.6. Vận hành Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Việc vận hành Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

Các thông tin, hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được công khai kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã thực hiện tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng Dịch vụ công... tại địa chỉ <http://www.dienbien.gov.vn/>.

Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đều xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; áp dụng hệ thống phần mềm điện tử E-Office, TD-Office để chỉ đạo, điều hành, quản lý hồ sơ, giải quyết công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng và vận hành các Cổng/Trang thông tin điện tử của từng ngành, địa phương với thiết kế, giao diện phù hợp, đảm bảo bao quát các lĩnh vực chuyên môn; các cơ quan, đơn vị đã thiết lập thêm nhiều mục như: Thông báo, Chuyên mục Hỏi đáp, Thư điện tử,... để tăng cường hoạt động tương tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan, đơn vị với người dân và doanh nghiệp, kịp thời đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp Nhân dân.

1.7. Lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin.

Thông tin phải công khai được nghiêm túc thực hiện và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và cấp huyện; Cổng/Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của ngành, lĩnh vực.

1.8. Thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Việc cung cấp thông tin cho người khuyết tật được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị,

địa phương, như thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử; thông qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, niêm yết công khai tại thôn, bản; thực hiện công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng tài liệu tuyên truyền, PBGDPL, tờ rơi, tờ gấp pháp luật để tuyên truyền, phổ biến cho người khuyết tật. Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh⁹; Ban công tác người khuyết tật tỉnh tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ góp phần đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người khuyết tật.

1.9. Thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện biên giới thực hiện nhiều hình thức truyền thông, PBGDPL tới người dân ở khu vực biên giới. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các huyện Nậm Pồ và Mường Ảng, Điện Biên, Mường Nhé với tổng số người tham dự là 1.805 lượt người; bằng nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, đã tổ chức 06 lớp tập huấn¹⁰ tại địa bàn xã thuộc các huyện Mường Ảng, Mường Nhé, Điện Biên, Tuần Giáo; Sở Tư pháp và Trung tâm TGPL đã cấp phát hơn 20 nghìn tài liệu, tờ gấp pháp luật cho người dân. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã thực hiện được 1.187 vụ việc cho 1.187 lượt người có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý là các đối tượng sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh để họ có thể tiếp cận thông tin đối với các dịch vụ pháp lý miễn phí, qua đó đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

1.10. Chi phí tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc tuân thủ quy định về chi phí tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.

1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin

⁹ Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 18/02/2022.

¹⁰ Gồm: 01 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và 05 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tiếp cận trợ giúp pháp lý tại cơ sở cho Già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng.

Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp khởi kiện, khiếu nại, tố cáo về trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả cung cấp thông tin

2.1. Số yêu cầu cung cấp thông tin

Trong năm 2022, toàn tỉnh đã tiếp nhận 2.812 yêu cầu cung cấp thông tin, trong đó:

- Có 2.581 trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin;
- Có 231 trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại các văn bản pháp luật khác;
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp;
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin của người nước ngoài.
- Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin:
 - + Trực tiếp tại trụ sở: 2.810 trường hợp.
 - + Gửi Phiếu yêu cầu qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin: 02 trường hợp.
- Có 2.812 trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ;
- Có 06 trường hợp yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin.

2.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu:

Trong năm 2022, toàn tỉnh có 2.806 trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu, trong đó:

- Có 588 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực đất đai;
- Có 31 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế;
- Có 19 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục;
- Có 544 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở;
- Có 22 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh;
- Có 6 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính, ngân sách;
- Không có trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài nguyên môi trường;
- Có 6 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Có 84 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực tư pháp;
- Có 102 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực nội vụ;
- Có 1.410 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực khác.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác quán triệt, chỉ đạo triển khai thi hành pháp luật về tiếp cận thông tin tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện sát sao phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; có sự phối hợp giữa các cấp, các ngành góp phần đạt được nhiều kết quả tích cực; công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của Nhân dân và phù hợp với diễn biến dịch bệnh COVID-19 góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền con người, quyền công dân, quyền tiếp cận thông tin được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các văn bản Luật có liên quan.

- Các cấp, các ngành đã tập trung tuyên truyền, phổ biến, công khai, cung cấp thông tin về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, chế độ hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đã giúp người dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh góp phần giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra, chủ động ứng phó, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Quyền tiếp cận thông tin của công dân đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; thông tin được cung cấp chính xác, đầy đủ; việc cung cấp thông tin đã kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điều kiện tiếp cận thông tin với hình thức phù hợp.

- Yêu cầu cung cấp thông tin của công dân đều được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, giải quyết theo quy định. Việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao hiểu biết, nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của công dân.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời đăng tải, cung cấp thông tin do cơ quan, đơn vị mình tạo ra; chưa kịp thời lập danh mục đầy đủ các thông tin phải công khai và đăng tải danh mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định.

- Việc công khai và cung cấp thông tin chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân ngày càng tăng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp cận thông tin ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên; một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa nhận thức đầy đủ về quyền được tiếp cận thông tin.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin chưa hoàn thiện, đồng bộ, thiếu cơ chế về thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện trách nhiệm theo quy định về lĩnh vực tiếp cận thông tin.

- Cán bộ, công chức làm nhiệm vụ cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương đều kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin, do đó chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cung cấp, công khai, lưu giữ thông tin còn hạn chế.

- Trình độ dân trí, hiểu biết pháp luật của một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nên chưa chủ động trong thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

2. Tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân, trách nhiệm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin cho công dân.

3. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện quy định về công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu; nâng cao trách nhiệm thực hiện và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

4. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Luật tiếp cận thông tin, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC_(LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Thành Đô